TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HƯNG YÊN
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/03/2023
" V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H2"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Bà Lê Thị O.
2/ - Bà Vũ Thị T.
Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T1 - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Đặng Thị H1 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/03/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2023/HNGĐ-ST Ngày 10/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 02/03/2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H- Sinh năm 1996.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Anh Lê Bá H2- Sinh năm 1992.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan:**

1/- Cháu Lê Thị Minh H3 - Sinh ngày 21/03/2014.

2/- Cháu Lê Bá Hoàng Q- Sinh ngày 12/12/2018.

+ Đều sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu H3 và cháu Q là anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Bá H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô vào ngày 08/09/2013, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc bình thường, nhưng đến khoảng năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên đánh cãi nhau. Cuối năm 2022, do bị chồng chửi, đánh, đe dọa, nên chị đã về nhà đẻ sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh H2 vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh H2 có hai con chung là cháu Lê Thị Minh H3 và cháu Lê Bá Hoàng Q. Hiện hai cháu lúc thì ở với chị, lúc thì ở cùng anh H2. Khi vợ chồng ly hôn thì chị xin nuôi cháu H3, còn giao cháu Q cho anh H2 nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con thì không yêu cầu đặt ra.

Về chia tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Lê Bá H2 trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hoàng Thị H trình bày trên đây. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không nhất trí ly hôn. Anh xin đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin nuôi cháu Q và giao cháu H3 cho chị H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con thì không yêu cầu đặt ra.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Lê Thị Minh H3 trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở cùng với mẹ của cháu.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện K đã hai lần thông báo và báo triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bị đơn anh Lê Bá H2 đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt anh Lê Bá H2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì đã nhiều lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Bá H2; Con chung: Giao giao cháu Lê Thị Minh H3 cho chị Hoàng Thị H nuôi và giao cháu Lê Bá Hoàng Q cho anh Lê Bá H2 nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H đều được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Tài sản chung và công nợ chung của anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù xin đoàn tụ nhưng anh H2 không có biện pháp tích cực nào để cải

thiện tình cảm vợ chồng về đoàn tụ. Nên cần xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Bá H2 để hai anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trên cơ sở quan điểm của anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H, cùng nguyện vọng của cháu Lê Thị Minh H3. Cần giao cháu Lê Thị Minh H3 cho chị Hoàng Thị H nuôi và giao cháu Lê Bá Hoàng Q cho anh Lê Bá H2 nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H đều được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản và công nợ chung: Do chị Hoàng Thị H và anh Lê Bá H2 đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- *Xử :*

1. – Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Bá H2.

2. – Về con chung: Giao giao cháu Lê Thị Minh H3 cho chị Hoàng Thị H nuôi và giao cháu Lê Bá Hoàng Q cho anh Lê Bá H2 nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả anh Lê Bá H2 và chị Hoàng Thị H đều được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – Về chia tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. – Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị H đã nộp theo biên lai thu số

0008102 ngày 10/01/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/03/2023. Anh Lê Bá H2, cháu Lê Thị Minh H3 và cháu Lê Bá Hoàng Q (Đều vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh Hưng Yên
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã Ô.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.

Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thế P